

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM ĐỘNG
TỈNH HUNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2017/HSST
Ngày 28- 11 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HUNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thăng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quang Bình;
2. Bà Vũ Thị Liên.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng yên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động.

Hôm nay, ngày 28 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2017/HSST ngày 02 tháng 10 năm 2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2017/HSST- QĐ ngày 30 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Văn M, sinh năm 1975.

Sinh trú quán: Thôn Đ, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 4/10; con ông Trần Văn G(đã chết tháng 11/2017) và bà Đào Thị V ; vợ: Đào Thị H, sinh năm 1976 và có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2005. Tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Người bị hại:

+ Anh Đào Văn H - sinh năm 1967; có mặt.

+ Chị Nguyễn Thị B - sinh năm 1974; có mặt.

Đều trú tại: Thôn Đ, xã N, huyện K, Hưng Yên.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Đào Thị H - sinh năm 1976; có mặt.

+ Chị Đào Thị Nguyệt N - sinh năm 1993; vắng mặt.

+ Anh Trần Văn T - sinh năm 1981; có mặt.
Đều trú tại: Thôn Đ, xã N, huyện K, Hưng Yên.

- Những người làm chứng:

+ Anh Nguyễn An Đ - sinh năm 1966; vắng mặt.
+ Anh Nguyễn Văn T - sinh năm 1981; có mặt.
Đều trú tại: Thôn T, xã N, huyện K, Hưng Yên.

+ Ông Đào Văn N - sinh năm 1954; vắng mặt.
+ Anh Trần Văn T - sinh năm 1972; vắng mặt.
+ Anh Nguyễn Văn T - sinh năm 1965; vắng mặt.
Đều trú tại: Thôn Đ, xã N, huyện K, Hưng Yên.

+ Anh Vũ Đỗ M - sinh năm 1976; có mặt.
+ Anh Vũ Văn H - sinh năm 1963; có mặt.
Đều trú tại: Thôn T, xã N, huyện K, Hưng Yên.

+ Ông Nguyễn Văn B - sinh năm 1961; vắng mặt.
Đều trú tại: Thôn T, xã N, huyện K, Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn, tranh chấp, cãi nhau giữa Trần Văn M, sinh năm 1975 và Đào Thị H, sinh năm 1976 với vợ chồng anh Đào Văn H (Đào Công H), sinh năm 1967 và chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1974 đều trú tại thôn Đ, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên, trong việc trồng cây trái phép trên đất hành lang giao thông thủy lợi bờ sông Điện Biên từ trước đó. Khoảng 15 giờ ngày 06/6/2016, vợ chồng bị cáo M thuê máy xúc để xúc đất làm hốc trồng cây xanh trên phần đất hành lang giao thông thủy lợi, ông Nguyễn Văn T là Trưởng Công an xã N và ông Nguyễn An Đ là Phó Công an xã cùng một số cán bộ nắm được thông tin đã đến can thiệp, lập biên bản ngăn chặn không cho vợ chồng bị cáo M trồng cây trên đất hành lang giao thông thủy lợi. M nghĩ là vợ chồng anh H, chị B đã trình báo để chính quyền đến ngăn chặn, nên giữa vợ chồng M, H với vợ chồng anh H, chị B xô xát cãi chửi nhau. M về nhà lấy dao, cưa ra để chặt, cưa các cây chuối, sấu, đu đủ của gia đình anh H, chị B đã trồng. Khi đó H cũng cầm dao đi lại to tiếng chửi gia đình chị B, khi thấy M đang mài chặt phá hầu hết số cây thì H tự đi về một phía (cách xa chỗ M) rồi dùng thuổng đào 04 gốc cây chuối con của gia đình chị B, M không để ý và không biết việc H cũng tham gia phá cây trên. Khi M bức xúc cầm cưa và dao chặt phá cây thì các ông T và Đ can ngăn, ông T có giằng kéo tay nhưng thấy M tay cầm dao, cưa rất hung hăng, mạnh động nên không ngăn cản được tuy nhiên cũng không có giải pháp báo cáo để

tăng cường lực lượng và biện pháp can thiệp ngăn chặn hiệu quả mà chỉ lập biên bản vi phạm và thống kê thiệt hại. Trong lúc M chặt, cưa cây và chị H đào gốc cây thì chị B và gia đình có dùng điện thoại quay lại hình ảnh, có lời nói gây bức xúc.

Tổng số 58 cây ăn quả đã bị M chặt, cưa gồm (40 cây chuối, 15 cây sấu, 03 cây đu), trong đó có cả 04 cây chuối nhỏ do H đã dùng thuổng đào. Ngày 08/7/2016, UBND xã N đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 41, đối với Trần Văn M về hành vi hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản, với mức phạt 3.000.000 đồng. Không đồng ý với việc giải quyết của UBND xã N, cho rằng tính chất, mức độ thiệt hại gây ra đã phạm tội nên chị B đã làm đơn đến Công an huyện Kim Động giải quyết.

Biên bản định giá tài sản và Kết luận định giá tài sản số 58/HĐĐG-KL ngày 27/12/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Kim Động, kết luận tổng số 58 cây ăn quả các loại bị thiệt hại có giá trị là 4.980.000 đồng. Trong đó có 04 cây chuối nhỏ do H đào, phá trị giá khoảng 120.000 đồng.

Kết luận giám định số 2513/C54-P6 ngày 18/8/2017 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát, kết luận: 10 tệp video có tên theo thứ tự từ “AVSEQ01.DAT đến AVSEQ10.DAT” không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa.

Do vậy, xác định hành vi nêu trên của M đã phạm Tội hủy hoại tài sản, không phải là vi phạm hành chính nên ngày 19/4/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Kim Động đã có công văn số 224/CV-CQCSĐT đề nghị UBND xã N ra Quyết định hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nêu trên để xem xét xử lý về hình sự đối với Trần Văn M theo quy định pháp luật. Ngày 21/4/2017, chủ tịch UBND xã N đã ra Quyết định hủy quyết định xử phạt vi phạm hành chính nói trên. Ngày 08/5/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Kim Động đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định khởi tố bị can đối với Trần Văn M.

Sau khi sự việc xảy ra, vợ chồng M và H có quan điểm muốn hai bên tự thỏa thuận khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho gia đình chị B, nhưng chị B và anh H không đồng ý. Do vậy, ngày 07/9/2017, bị cáo M đã tự giác đến Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Kim Động nộp số tiền 5.000.000 đồng để Cơ quan pháp luật giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án theo quy định pháp luật.

Về vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra, bị cáo tự nguyện giao nộp 01 con dao dựa bằng kim loại dài 45cm, điểm rộng nhất tại lưỡi dao là 7cm, phần chuôi dao dài 10cm; 01 chiếc cưa chuối bằng gỗ, lưỡi cưa bằng kim loại, phần lưỡi cưa dài 40cm, điểm rộng nhất của lưỡi cưa là 6cm. Đối với chiếc thuổng mà H đã dùng để đào 04 cây chuối, thì đã bị mất do để quên khi trồng cây ở trang trại, do vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Kim Động không quản lý được.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn M đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, nay rất ân hận, xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo tại địa phương.

Người bị hại là chị B đề nghị xử lý bị cáo theo quy định và giải quyết việc bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Người bị hại là anh H đề nghị giải quyết vụ án đúng người, đúng tội và đề nghị tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do bị cáo đã ăn năn hối cải và xin lỗi gia đình anh tại phiên tòa. Về thiệt hại tài sản, anh H tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Bản cáo trạng số 53/QĐ-VKS-HS ngày 02/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động truy tố bị cáo Trần Văn M về tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trần Văn M về tội Hủy hoại tài sản và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 143; điểm b, g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Tuyên bố bị cáo phạm tội Hủy hoại tài sản; xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù cho hưởng án treo, thử thách 01 năm 06 tháng đến 02 năm. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận số tiền 5.000.000 đồng bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động để bồi thường thiệt hại cho vợ chồng anh H, chị B.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu cho tiêu hủy 01 con dao dựa bằng kim loại dài 45cm, điểm rộng nhất tại lưỡi dao là 7cm, phần chuôi dao dài 10cm; 01 chiếc cửa chuôi bằng gỗ, lưỡi cửa bằng kim loại, phần lưỡi cửa dài 40cm, điểm rộng nhất của lưỡi cửa là 6cm mà bị cáo đã dùng vào việc phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, nay rất ân hận và xin được hưởng mức án thấp nhất và xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra Công an huyện không lập biên bản thông báo kết quả điều tra cho bị hại dẫn đến tại phiên tòa, bị hại có khiếu nại và Tòa đã phải hoãn phiên tòa để khắc phục; về vấn đề này yêu cầu cơ quan điều tra rút kinh nghiệm. Ngoài ra, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu khác như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường; biên bản thực nghiệm điều tra, sơ đồ thực nghiệm điều tra; biên bản định giá tài sản, kết luận định giá tài sản; biên bản quản lý vật chứng. Có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 06/6/2016 tại thôn Đ, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên, Trần Văn M đã có hành vi dùng cưa và dao chặt phá không còn khả năng phục hồi tổng số 54 cây ăn quả các loại của gia đình anh Đào Văn H và chị Nguyễn Thị B. Tổng giá trị tài sản thiệt hại là 4.860.000 đồng. Hành vi của bị cáo Trần Văn M đã phạm tội Hủy hoại tài sản theo khoản 1 Điều 143 của Bộ luật hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi hủy hoại tài sản, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, nhưng với động cơ mâu thuẫn, thù ghét cá nhân với vợ chồng anh Đào Văn H, chị Nguyễn Thị B mà bị cáo đã cố ý thực hiện.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có các tình tiết giảm nhẹ là: Tự nguyện nộp khoản tiền bồi thường khắc phục hậu quả tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện trước khi mở phiên tòa; phạm tội gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn, bố và chú ruột bị cáo vừa mới chết, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, đơn có xác nhận của chính quyền địa phương; Người bị hại có lỗi một phần: Có hành vi trồng cây, xây công trình vi phạm trên đất hành lang giao thông, thủy lợi đã bị xử lý buộc tháo dỡ và di dời nhưng không chấp hành; Tại phiên Tòa người bị hại là anh H đề nghị Tòa

giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại các điểm b, g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân: Bị cáo phạm tội lần đầu, từ trước đến nay chưa có tiền án, tiền sự và có nhiều các tình tiết giảm nhẹ nêu trên nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, giao cho chính quyền địa phương nơi thường trú giám sát, giáo dục theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự cũng đủ để cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội lần đầu, gây thiệt hại không lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, người bị hại là anh H tự nguyện không nhận tiền bồi thường thiệt hại, nhưng chị B có ý kiến đề nghị giải quyết theo quy định. Xét thấy, Hậu quả thiệt hại do bị cáo gây ra đối với người bị hại đã được Hội đồng định giá kết luận là 4.860.000 đồng. bị cáo đã tự nguyện đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động nộp khoản tiền 5.000.000 đồng. Bị cáo tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền 5.000.000 đồng (trong đó có 120.000 đồng thiệt hại do chị H vợ bị cáo gây ra). Xét thấy, bị cáo đã tự nguyện nộp khoản tiền để bồi thường trả người bị hại trước khi mở phiên tòa và đúng quy định của pháp luật nên cần ghi nhận.

Về vật chứng của vụ án:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo 01 con dao dựa bằng kim loại dài 45cm, điểm rộng nhất tại lưỡi dao là 7cm, phần chuôi dao dài 10cm; 01 chiếc cưa chuôi bằng gỗ, lưỡi cưa bằng kim loại, phần lưỡi cưa dài 40cm, điểm rộng nhất của lưỡi cưa là 6cm. Đây là vật dùng vào việc phạm tội nên sẽ tịch thu cho tiêu hủy theo quy định tại Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với việc anh H, chị B có lời khai cho rằng ngày 26/3/2015, M, H và anh Trần Văn T, sinh năm 1981 ở thôn Đ, xã N (là em trai của M) còn có hành vi tham gia cùng vợ chồng M chặt phá, nhổ cây của gia đình chị B; Và việc xảy ra ngày 06/6/2016, anh T có hô máy xúc đào phá cây nhà chị B. Tuy nhiên M, H và anh T đều không thừa nhận sự việc xảy ra ngày 26/3/2015 và cũng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh làm rõ. Đối với sự việc xảy ra ngày 06/6/2016 thì anh T có mặt ở đó, nhưng không hô hào máy xúc phá hoại cây cối của gia đình chị B. Nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Kim Động không có căn cứ để xem xét, xử lý.

Đối với hành vi của Đào Thị H dùng thuổng đào 04 gốc cây chuối con trị giá khoảng 120.000 đồng, trước khi đào gốc cây chuối thì H có tham gia cãi chửi nhau với gia đình chị B, và biết việc M đang chặt phá cây của gia đình chị B, tuy nhiên H không hô hào, xúi giục, bàn bạc, thống nhất gì với M thực hiện hành vi

này; khi thực hiện hành vi, bản thân M khi đó cũng không biết và nhận thức việc H có tham gia đào một số gốc cây chuối. Xét tính chất mức độ hành vi, có nguyên nhân lỗi vi phạm trồng cây trái phép trên đất hành lang đã được giải tỏa trước đó của bị hại. UBND xã và Công an xã chưa xử lý triệt để, dứt điểm việc vi phạm trồng cây và công trình lấn chiếm trên đất hành lang giao thông thủy lợi, ngăn chặn thiếu kiên quyết. Mặt khác, tính chất mức độ hành vi của H bột phát, thực tế gây thiệt hại không đáng kể trong số thiệt hại, xét thấy chưa cần thiết phải truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H. Do vậy ngày 31/8/2017, Công an huyện Kim Động đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H về hành vi gây thiệt hại tài sản của người khác.

Đối với ông Nguyễn Văn T - Trưởng Công an xã N, khi xảy ra vụ việc ông T cùng ông Nguyễn An Đ - Phó Công an xã tuy đã can ngăn, yêu cầu M chấm dứt ngay hành vi phạm tội, do đối tượng đang cầm dao, hung hăng manh động nên không ngăn cản được, nhưng không có giải pháp báo cáo để tăng cường lực lượng và biện pháp can thiệp ngăn chặn hiệu quả. Ngày 01/9/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện đã có công văn đề nghị UBND xã N xem xét kiểm điểm về trách nhiệm đối với ông T.

Đối với hành vi trồng cây, xây công trình vi phạm trên đất hành lang giao thông thủy lợi của vợ chồng M, H và vợ chồng anh H, chị B, ngày 01/9/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Kim Động đã có công văn đề nghị UBND xã N có hình thức xử lý và yêu cầu di chuyển cây, và tháo dỡ công trình vi phạm.

Về án phí:

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Về án phí dân sự: Bị cáo đã tự nguyện nộp tiền để bồi thường thiệt hại trả người bị hại trước ngày mở phiên tòa nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn M phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 143; điểm b, g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Trần Văn M 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo M cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi

nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 BLHS.

Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo Trần Văn M đã nộp để bồi thường thiệt hại trả người bị hại là vợ chồng anh H, chị B với số tiền là 5.000.000 đồng (Chi tiết như Biên lai thu tiền số 003878 ngày 07/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động).

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS.

Tịch thu, cho hủy; 01 con dao dứa bằng kim loại dài 45cm, điểm rộng nhất tại lưỡi dao là 7cm, phần chuôi dao dài 10cm; 01 chiếc cưa chuôi bằng gỗ, lưỡi cưa bằng kim loại, phần lưỡi cưa dài 40cm, điểm rộng nhất của lưỡi cưa là 6cm (Chi tiết như Biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản lập ngày 12/10/2017 giữa Công an huyện Kim Động và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động).

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trần Văn M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày; người có mặt được tính kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày niêm yết Bản án./.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Thăng